Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam
Email: ubnd@quangnam.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Nam
Thời gian ký: 05.12.2018 09:15:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2018/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 05 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phân cấp một số công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân cấp một số công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2018 và thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế phân cấp một số công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Trưởng Ban Tôn giáo, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các tổ chức tôn giáo;
- Lưu: VT, KTTH, KTN, KG-VX, TH, NC.

E:\Dropbox\Dropbox\Kien 2018\Ton giao\QC phan cap\Dự thảo quy chế phân cấp 2018.doc

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phân cấp một số công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về phân cấp một số công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; tổ chức tôn giáo; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định của pháp luật về cấp phép xây dựng công trình tôn giáo.

2. Những nội dung công việc quản lý nhà nước (QLNN) về tín ngưỡng, tôn giáo không phân cấp trong Quy chế này, chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện theo thẩm quyền quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành các hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải thực hiện đúng quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Bảo đảm quyền hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo theo quy định pháp luật; nghiêm cấm các hành vi: phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường; xâm hại đạo đức xã hội, xâm phạm thân thể, sức khỏe,

tính mạng, tài sản, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi.

Chương II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Uỷ ban nhân dân tỉnh

1. Chấp thuận

a) Việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận văn bản đề nghị hợp lệ.

b) Việc tổ chức tôn giáo thay đổi tên tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Việc thay đổi nơi đặt trụ sở mới tổ chức tôn giáo đến địa bàn tỉnh.

d) Việc thay đổi nơi đặt trụ sở mới tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh.

e) Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

g) Việc sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

h) Việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo tại tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Công nhận

Quyết định công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Cấp đăng ký

a) Tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

b) Tổ chức tôn giáo sửa đổi hiến chương có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

c) Pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi đáp ứng các điều kiện: Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; nhân danh tổ chức tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

d) Thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành đang bị buộc tội hoặc chưa xóa án tích đến hoạt động trên địa bàn tỉnh của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

e) Việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào để thực hiện các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Tiếp nhận thông báo

a) Của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng diễn ra định kỳ có quy mô tổ chức trong nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) Của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng diễn ra định kỳ về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu.

c) Nơi đặt trụ sở mới của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thay đổi trụ sở đến địa bàn tỉnh.

d) Việc giải thể của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi đã thực hiện xong nghĩa vụ về tài sản theo quy định pháp luật dân sự.

5. Giải thể, yêu cầu giải thể

a) Giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo thẩm quyền pháp luật quy định.

b) Yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 31 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài sản theo quy định của pháp luật dân sự.

Điều 4. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ

1. Chấp thuận

a) Việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức trên địa bàn tỉnh hoặc nhiều tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

2. Cấp đăng ký

a) Hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh.

c) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh.

d) Hoạt động tôn giáo có phạm vị hoạt động trên địa bàn tỉnh.

e) Mở lớp của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

3. Tiếp nhận thông báo

a) Của tổ chức tôn giáo các trường hợp phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đang cư trú và hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày phong phẩm hoặc suy cử.

b) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

c) Của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành đi và đến hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước khi thuyên chuyển.

d) Của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc theo hiến chương của tổ chức chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày có văn bản về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc.

e) Của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày có văn bản về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc.

g) Danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được công nhận, chấp thuận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

h) Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung diễn ra hằng năm trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động.

k) Của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức hội nghị thường niên trên địa bàn tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

Điều 5. Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện)

1. Chấp thuận

a) Việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn nhiều xã thuộc một huyện (gọi chung là địa bàn huyện) trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức trên phạm vi địa bàn huyện trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

2. Tiếp nhận thông báo

a) Đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức thuộc phạm vi địa bàn huyện.

b) Của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng diễn ra trên địa bàn huyện chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội.

c) Của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng cho những người không chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai giảng, trừ trường hợp việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo có các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được công nhận, chấp thuận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện.

e) Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo của người đại diện tổ chức tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm trên địa bàn huyện chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động.

g) Của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện tổ chức hội nghị thường niên chậm nhất là 20 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

Điều 6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã)

1. Công nhận

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu, cử.

2. Cấp đăng ký

a) Hoạt động tín ngưỡng của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã trong thời hạn chậm nhất 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động khi nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

b) Hoạt động tín ngưỡng bổ sung của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã được đăng ký hoạt động trên địa bàn xã chậm nhất là 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng khi nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

c) Sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, người đại diện của nhóm người theo tôn giáo trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.

3. Tiếp nhận thông báo

a) Của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng diễn ra định kỳ trên địa bàn xã chậm nhất là 20 ngày trước ngày tổ chức lễ hội.

b) Về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội.

c) Danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được công nhận, chấp thuận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

d) Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động.

Chương III
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÂN CẤP

Điều 7. UBND tỉnh phân cấp Ban Tôn giáo Sở Nội vụ thực hiện

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp và chính quyền các địa phương liên quan thẩm định nhu cầu hoạt động tôn giáo của các tổ chức và cá nhân tôn giáo trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh giải quyết cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định pháp luật.

2. Có ý kiến thẩm định bằng văn bản về tư cách công dân của chức sắc, chức việc, nhà tu hành thường trú tại tỉnh tham gia hoạt động tôn giáo, khoá đào tạo tôn giáo ở nước ngoài trình cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Việc tổ chức tôn giáo thay đổi tên tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ.

4. Tiếp nhận đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

Điều 8. UBND tỉnh phân cấp UBND cấp huyện thực hiện

1. Chấp thuận việc thay đổi trụ sở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố của tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp huyện và cấp cơ sở (Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện, Ban Hộ tự chùa Phật giáo, Ban Cai quản họ đạo Cao Đài, Ban Trị sự chi hội Tin Lành, Ban Hành giáo Hội đồng giáo xứ Công giáo…) có phạm vi hoạt động trong địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

2. Chấp thuận việc đăng ký bổ nhiệm, bầu cử, suy cử người làm chức việc của tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện gồm: Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện, thị xã, thành phố; Ban Hộ tự chùa Phật giáo; Ban Hành giáo Hội đồng giáo xứ Công giáo; Ban Trị sự chi hội Tin Lành; Ban Cai quản của Họ đạo Cao Đài và các tổ chức tôn giáo trực thuộc tương đương khác trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành từ tổ chức tôn giáo trực thuộc này đến tổ chức tôn giáo trực thuộc khác trên địa bàn huyện chậm nhất là 20 ngày trước khi thuyên chuyển.

4. Chấp thuận việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo (chức sắc, chức việc, nhà tu hành) trên địa bàn huyện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

5. Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm, thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung của tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp cơ sở có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc tỉnh, gồm: Ban Hộ tự chùa; Giáo xứ của đạo Công giáo; Chi hội Tin Lành; Họ đạo của Cao đài và các tổ chức tương đương khác theo đúng thời hạn quy định.

6. Chấp thuận việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được đăng ký hoạt động tôn giáo tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo theo định kỳ hằng năm diễn ra trên địa bàn huyện trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

7. Chấp thuận tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, gồm: Khánh thành, hoàn nguyện, khởi công công trình tôn giáo; lễ đúc chuông; kỷ niệm ngày thành lập tổ chức tôn giáo; công bố quyết định người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận văn bản hợp lệ.

8. Cấp phép các công trình thờ tự gồm: Tượng đài, bia, tháp trong khuôn viên cơ sở tôn giáo có giá trị không quá 200.000.000 Việt Nam đồng (hai trăm triệu đồng)/công trình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Những lễ hội tín ngưỡng thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, chủ trì phối hợp thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định pháp luật.

2. Những hoạt động tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ tỉnh) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, chủ trì phối hợp thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định pháp luật.

3. Những hoạt động tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Phòng Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cùng cấp xem xét giải quyết cho tổ chức, cá nhân đúng quy định pháp luật.

4. Những hoạt động tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, công chức, viên chức, người được phân công, giao nhiệm vụ, tiếp nhận hồ sơ, phối hợp thẩm định trình UBND cấp xã giải quyết theo theo đúng quy định pháp luật.

Điều 10. Áp dụng

Những quy định của UBND tỉnh có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo khác quy chế này thì áp dụng theo quy chế này.

Quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu